

## **QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

V/v cho phép thực hiện các khoản thu, chi học phí, tiền cơ sở vật chất và thu khác của ngành Giáo dục & Đào tạo thành phố từ năm học 2000 - 2001.

\*\*\*\*\*

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Căn cứ Quyết định số 70/1998/GD-TTg ngày 31/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 54/1998/TTLT-BGD-ĐT &TC ngày 31/8/1998 của Liên Bộ Giáo dục - Đào tạo và Tài chính hướng dẫn thực hiện thu chi và quản lý học phí ở các cơ sở Giáo dục - Đào tạo công lập;

- Căn cứ Nghị quyết số 03/2000/NQ-HĐ ngày 07 tháng 7 năm 2000 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VI - kỳ họp thứ 3 về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và biện pháp thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2000;

- Xét đề nghị của Liên Sở Giáo dục - Đào tạo và Tài chính - Vật giá tại các tờ trình số 685/LSGDĐT-TCTC ngày 20/6/2000; 679/LSGDĐT-TCVG ngày 19/6/2000; tờ trình số 682/GDĐT-KHTC ngày 19/6/2000 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố về việc thực hiện thu, chi học phí, tiền cơ sở vật chất, các khoản thu khác của ngành Giáo dục - Đào tạo kể từ năm học 2000 - 2001; được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân và 3 Ban Hội đồng nhân dân thành phố tại cuộc họp ngày 02/8/2000;

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Nay cho phép ngành Giáo dục - Đào tạo thành phố được thực hiện các khoản thu chi học phí, tiền cơ sở vật chất và các khoản thu khác kể từ năm học 2000 - 2001 như sau :

#### **1. Học phí :**

a) Đối với các Trường Mầm non, phổ thông công lập, Trung tâm giáo dục thường xuyên : Mức thu học phí, chế độ miễn giảm học phí và sử dụng học phí được giữ nguyên như năm học 1999 - 2000.

b) Đối với Trường Mầm non, phổ thông bán công :

+ Trung học phổ thông : Thực hiện như năm học 1999 - 2000.

+ Trung học cơ sở :

\* Nội thành : 75.000 đ/HS/tháng.

\* Ngoại thành : Thực hiện như năm học 1999 - 2000.

+ Tiểu học : Trước mắt trong năm học 2000 - 2001, chỉ áp dụng đối với 2 trường tiểu học bán công đã có ở quận 3 (Trường Mê Linh) và quận 4 (Trường Đoàn Thị Điểm)

\* Nội thành : 60.000 đ/HS/tháng.

\* Ngoại thành : 50.000 đ/HS/tháng.

+ Nhà trẻ :

\* Nội thành : 250.000 đ/HS/tháng.

\* Ngoại thành : 200.000 đ/HS/tháng.

+ Mẫu giáo :

\* Nội thành : 200.000 đ/HS/tháng.

\* Ngoại thành : 150.000 đ/HS/tháng.

## **2. Cơ sở vật chất :**

a) Đối với Trường Mầm non, phổ thông công lập :

\* Nội thành : 30.000 đ/HS/năm.

\* Ngoại thành : 20.000 đ/HS/năm.

b) Đối với Trường Mầm non, phổ thông bán công :

+ Nhà trẻ : 600.000 đ/cháu/năm.

+ Mẫu giáo : 500.000 đ/cháu/năm.

+ Tiểu học : 45.000 đ/HS/năm.

+ THCS, THPT : Như năm học 1999 - 2000.

## **3. Các khoản thu khác :**

a) Học phí học 2 buổi/ngày :

- Tiểu học : Thực hiện như năm học 1999 - 2000.

- Trung học cơ sở : 30.000 đ - 40.000 đ/HS/tháng.

- Trung học phổ thông : 40.000 đ - 50.000 đ/HS/tháng.

b) Học phí tăng cường Tiếng Anh - Tiếng Hoa - Tiếng Pháp :

- Tiểu học (8 tiết/tuần) : 40.000 đ - 50.000 đ/HS/tháng.

- Trung học cơ sở (8 tiết/tuần) : 50.000 đ - 60.000 đ/HS/tháng.

- Trung học phổ thông : 60.000 đ - 70.000 đ/HS/tháng.

c) Tiền in đề và giấy thi kiểm tra định kỳ :

- Tiểu học : Thực hiện như năm học 1999 - 2000.

- THCS, THPT, BTCS, BTPT : 5.000 đ/HS/năm.

d) Tiền vệ sinh; cơ sở vật chất, phục vụ và quản lý bán trú; xây dựng trung tâm chất lượng cao; đồ dùng dạy học và học phẩm học cụ (cho Mầm non) :

- Trường Mầm non công lập và tiểu học : Thực hiện như năm học 1999 - 2000.

- Trung học cơ sở bán trú, Trung học phổ thông bán trú : Thực hiện như Tiểu học bán trú năm học 1999 - 2000.

e) Giữ cháu ngày Thứ Bảy (đối với Trường Mầm non và Tiểu học bán trú) : Giao cho Chủ tịch ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định mức thu phù hợp với thực tế từng địa phương.

**4. Điều tiết học phí :** Mức 1% (một phần trăm) từ “Các khoản chi khác” quy định tại Thông tư số 44/2000/TTLT/BTC-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 23/5/2000 đối với các trường, lớp bán công ở các ngành học; trường ngoại ngữ, tin học, trung tâm văn hóa ngoài giờ để chi hỗ trợ cho giáo viên được điều động về công tác tại các Phòng Giáo dục - Đào tạo quận, huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo (tương đương mức phụ cấp ưu đãi theo Quyết định số 973/1997/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) và chi hỗ trợ các hoạt động sự nghiệp của ngành Giáo dục - Đào tạo thành phố.

**Điều 2.** Chế độ miễn giảm học phí được thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 54/1998/TTLT/BGDĐT-TC ngày 31/8/1998 của Bộ Giáo dục - Đào tạo & Tài chính.

**Điều 3.** Giao cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá thành phố hướng dẫn thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận :**

- Như điều 4
- Văn phòng Chính phủ } để
- Bộ Giáo dục đào tạo } báo
- Thường trực Thành ủy } cáo
- TT/HĐND.TP và 3 Ban HĐND
- TTUB : CT, các PCT
- Ban TTVH Thành ủy
- Văn phòng Thành ủy
- VPUB : CPVP, các Tổ NCTH
- Lưu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Phương Thảo**